

Bản án số: **69** /2020/ HSST
Ngày : 29 /10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HOÁ

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Hương
Ông Nguyễn Văn Thư

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án.
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thụy Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số:70/2020/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Đình Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1964. Sinh trú quán: Thôn T. Nh, Xã Ph. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Bùi Văn M (đã chết). Họ và tên mẹ: Lê Thị Kh (đã chết).Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 2. Họ và tên vợ: Trịnh Thị Đ, sinh năm 1965. Hiện ở: Thôn TH. Nh, Xã Ph. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1998.Tiền sự: không. Tiền án: 01

Ngày 24/4/2018, Lê Đình Th bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Đánh bạc. Hiện chưa chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Lúc còn nhỏ được cha mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 07/10 thì thôi học, ở nhà phụ giúp việc gia đình. Khi trưởng Th xây dựng gia đình và lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2020 đến ngày 23/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1987. Sinh trú quán: Thôn Bùi, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Văn S, sinh năm: 1955. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị B, sinh năm: 1957. Điều ở: Thôn Bùi, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4. Họ và tên vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1989. Chỗ ở hiện nay: Thôn Bùi, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ được cha mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 12/12. Sau đó xây dựng gia đình và lao động tự do tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 12/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Anh T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1989. Sinh trú quán: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Trường T1; sinh năm: 1959. Họ và tên mẹ: Trịnh Thị T2, sinh năm: 1966. Điều ở: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1996. Hiện ở: Thôn Sơn, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ được cha mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 12/12. Sau đó xây dựng gia đình và lao động tự do tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 12/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trịnh Phúc L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1959. Sinh trú quán: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Trịnh Văn Th (Đã chết). Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Đ1 (Đã chết). Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4. Họ và tên vợ: Phạm Thị T3, sinh năm: 1964. Hiện ở: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm: 1982, con nhỏ nhất sinh năm: 1986. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân : Lúc nhỏ được cha mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 10/10, sau đó xây dựng gia đình và lao động tự do tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 09/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Kiều Văn Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1973. Sinh trú quán: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Kiều Văn K, sinh năm: 1947. Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Th1, sinh năm: 1949. Đều ở : Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 02 anh em, bị can là thứ nhất. Họ và tên vợ: Lê Thị D2, sinh năm 1984. Hiện ở: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ được cha mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 07/10 thì thôi học, ở nhà phụ giúp việc gia đình. Khi trưởng Th xây dựng gia đình và lao động tự do tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 12/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Hoàng Anh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1955. Sinh trú quán: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Ngọc B, sinh năm: 1930 (Đã chết). Họ và tên mẹ: Trịnh Thị G, sinh năm: 1929 (Đã chết). Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ hai . Họ và tên vợ: Hoàng Thị M, sinh năm: 1957. Hiện ở: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 01 người con sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ cha mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 01/10 thì thôi học, ở nhà phụ giúp việc gia đình. Khi trưởng Th xây dựng gia đình và lao động tự do tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 09/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Hoàng Văn H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981. Sinh trú quán: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Văn

L1, sinh năm: 1952 (đã chết). Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Kh1, sinh năm: 1954. Hiện ở: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất. Họ và tên vợ: Lê Thị T4, sinh năm 1981. Hiện ở: Thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ cha mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 12/12 thì thôi học, ở nhà phụ giúp việc gia đình. Khi trưởng Th xây dựng gia đình và lao động tự do tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 12/7/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/7/2020, Hoàng Văn H, Hoàng Anh T, Kiều Văn Th, Hoàng Anh H, Trịnh Phúc L và Lê Đình Th đi bộ đến nhà Hoàng Văn H1 ở thôn S, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa chơi, uống nước. Trong lúc ngồi chơi. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, H, T, Th, Hoàng Anh H, Lợi và Th rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” tại nhà ở của H1. Được Hoàng Văn H1 đồng ý, T xuống bếp lấy 01 chiếc bát bằng sứ và 01 chiếc đĩa bằng sứ còn L đi lấy kéo và cây bài tú lơ khơ cắt Th bốn quân vị có 02 mặt, một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ. Sau đó, H, T, Th, Hoàng Anh H, Lợi và Th lên tầng 2 của nhà Hoàng Văn H1 để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 50.000đ, trong đó Th là người cầm cái, còn Hoàng Văn H1 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Trong quá trình chơi các đối tượng không cắt tiền hồ cho chủ nhà.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi “xóc đĩa” như sau: Các đối tượng sử dụng một chiếc đĩa bằng sứ hình tròn và một chiếc bát bằng sứ, bỏ bốn quân vị hình tròn vào chiếc đĩa. Sau đó lấy chiếc bát úp lên và dùng tay lắc đều nhiều lần rồi đặt xuống trước mặt. Những người tham gia chơi sẽ đặt cược 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) một ván chơi và được lựa chọn “chẵn” hoặc “lẻ”, tính thắng thua với người cầm cái. Khi người cầm cái lấy bát ra, nếu đúng như người chơi lựa chọn thì người cầm cái phải đưa cho người chơi bằng số tiền người chơi đã cược và ngược lại. Chẵn là khi có hai quân vị màu trắng và hai quân vị màu đỏ hoặc có bốn quân vị màu trắng hoặc bốn quân vị màu đỏ. Lẻ là khi có một quân vị màu trắng và ba quân vị màu đỏ hoặc ba quân vị màu trắng và một quân vị màu đỏ.

Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Hậu Lộc bắt quả tang, tại chỗ thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng), 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn và một chiếc kéo bằng kim loại.

Mặc dù các bị cáo tham gia đánh bạc khai nhận số tiền mang theo để đánh bạc gồm Hoàng Văn H có khoảng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), Hoàng Anh T có khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Kiều Văn Th có khoảng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), Hoàng Anh H có khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Trịnh Phúc L có khoảng có 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và Lê Đình Th có khoảng 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 8.700.000đ (tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Tuy nhiên tất cả các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với tổng số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 10.300.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền dùng để đánh bạc là 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng); 01 chiếc đĩa bằng sứ hình tròn, đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ hình tròn, đường kính miệng bát là 11,5cm; bốn quân vị hình tròn, bằng giấy, đường kính 02cm, có hai mặt một mặt màu đỏ và một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 22,5 cm có cán bọc nhựa màu xanh. Hiện đang được bảo quản chờ xử lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

*Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSHL ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Anh T, Kiều Văn Th, Hoàng Anh H, Trịnh Phúc L, Lê Đình Th và Hoàng Văn H1 về tội " Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 ; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Lê Đình Th.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Hoàng A. T, Kiều Văn Th và Hoàng Văn H.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Hoàng Anh H.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1.Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Th từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ đi 18 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày tù.

Tại bản án số: 18/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, xử phạt bị cáo Lê Đình Th 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Nay chuyển Th án giam, được trừ đi 35 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 28 tháng 25 ngày tù.

Buộc bị phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 37 tháng 07 ngày đến 40 tháng 07 ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

3.Xử phạt: Bị cáo Trịnh Phúc L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 03 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

4. Xử phạt: Bị cáo Hoàng A. T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ,

5. Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn Th từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 12 ngày đến 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ,

6. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H1 từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 12 ngày đến 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ,

*Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Hoàng A. T, Kiều Văn Th, Hoàng Văn H1 cho chính quyền địa phương xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cùng gia đình các bị cáo, có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục.

* Thời hạn thi hành án đối với các bị cáo, được tính từ ngày chính quyền địa phương xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, nơi các bị cáo cư trú nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án.

7. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh H từ **25.000.000đ** đến **30.000.000đ**. Thời hạn thi hành án ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, công việc làm và thu nhập không ổn định, bị cáo Lê Đình Th bị tai nạn gãy tay đang

điều trị tại bệnh viện, bị cáo Trịnh Phúc L đang điều trị bệnh ung thư, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đình Th; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Hoàng A. T, Kiều Văn Th và Hoàng Văn Hùng.

***Về vật chứng:** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.300.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa bằng sứ hình tròn, đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ hình tròn, đường kính miệng bát là 11,5cm; bốn quân vị hình tròn, bằng giấy, đường kính 02cm, có hai mặt một mặt màu đỏ và một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 22,5 cm có cán bọc nhựa màu xanh. mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/7/2020, Hoàng Văn Hùng, đã đồng ý cho Lê Đình Th, Hoàng Văn H, Hoàng Anh T, Trịnh Phúc L, Kiều Văn Th và Hoàng Anh H đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, tại nhà ở của mình ở thôn Sơn, xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Hậu Lộc bắt quả tang. Thu giữ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy Cáo trạng số 66/CT-VKSHL ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Lê Đình Th, Hoàng Văn H, Hoàng A. T, Trịnh Phúc L, Kiều Văn Th và Hoàng Anh H Hoàng Văn H1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có tính đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn bởi giữa các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc mà không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho từng người. Đánh giá, mức độ, vai trò của từng bị

cáo thì Lê Đình Th giữ vai trò đứng đầu vì Th là người cầm cái đánh bạc với tất cả những người khác. Vị trí tiếp theo gồm Hoàng Văn H, Hoàng Anh T, Trịnh Phúc L, Kiều Văn Th và Hoàng Anh H. Bị cáo Hoàng Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò, là người giúp sức do đã cho 06 bị cáo khác sử dụng nhà ở của mình để thực hiện việc đánh bạc nên giữ vị trí sau cùng.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thấy rằng: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm thiệt hại đến kinh tế của gia đình, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Xã hội đang rất bất bình và phẫn nộ, nên cần có đường lối xử lý đúng mức, đề cải tạo, giáo dục các bị cáo trở Th những người có ích cho xã hội và đồng thời cũng là công tác răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo:

Trước khi phạm tội các bị cáo Hoàng Văn H1, Hoàng Văn H, Hoàng Anh T, Trịnh Phúc L, Kiều Văn Th và Hoàng Anh H đều là những người lương thiện chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Lê Đình Th ngày 24/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Đánh bạc. Hiện đang trong thời gian chấp hành hình phạt. Nên bị cáo Th phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Th đã Th khẩn khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã có thời gian tham gia chiến đấu bảo vệ tổ Quốc ở Biên giới phía Bắc, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm của mình, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, Bằng hình thức: Cải tạo không giam giữ đối với Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Hoàng Anh T, Hoàng Văn H1 và Kiều Văn Th ; Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Anh H là phù hợp, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng rèn luyện bản thân trở Th những người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Đối với Lê Đình Th đang trong thời gian chấp hành án treo, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Nên cần phải cách ly bị

cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định với đủ thời gian để cải tạo bị cáo trở Th người dân lương thiện. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Toàn bộ thời gian 30 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 18/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, nay chuyển Th án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

** Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, công việc làm và thu nhập không ổn định, có đơn xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Lê Đình Th bị tai nạn gãy tay đang điều trị tại bệnh viện, bị cáo Trịnh Phúc L đang điều trị bệnh ung thư, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đình Th; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Hoàng A. T Kiều Văn Th và Hoàng Văn H1.

[5] Về vật chứng:

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.300.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa bằng sứ hình tròn, đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ hình tròn, đường kính miệng bát là 11,5cm; bốn quân vị hình tròn, bằng giấy, đường kính 02cm, có hai mặt một mặt màu đỏ và một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 22,5 cm có cán bọc nhựa màu xanh. mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo Lê Đình Th, Hoàng Văn H, Kiều Văn Th, Hoàng Anh T và Hoàng Văn H1 phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Riêng các bị cáo Trịnh Phúc L và Hoàng Anh H là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí HSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

** Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 ; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Lê Đình Th.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Hoàng Anh T, Kiều Văn Th và Hoàng Văn H1.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Hoàng Anh H.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 ; Điều 331; 333; 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Đình Th, Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Kiều Văn Th, Hoàng Anh T, Hoàng Anh H và Hoàng Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Th **09** (chín) tháng tù, được trừ đi 18 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày tù.

Tại bản án số: 18/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, xử phạt bị cáo Lê Đình Th 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Nay chuyển Th án giam, được trừ đi 35 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 28 tháng 25 ngày tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **37** (Ba mươi bảy) tháng **07** (bảy) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

3.Xử phạt: Bị cáo Trịnh Phúc L **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 03 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

4. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

5. Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn Th **08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

6. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H1 **08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ (*quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

*Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Phúc L, Hoàng A. T, Kiều Văn Th, Hoàng Văn H1 cho chính quyền địa phương xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cùng gia đình các bị cáo, có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục.

* Thời hạn thi hành án đối với các bị cáo, được tính từ ngày chính quyền địa phương xã T. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, nơi các bị cáo cư trú nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án.

7. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh H **30.000.000đ** (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn thi hành án ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Về vật chứng:**

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.300.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc, theo tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054986 tại kho bạc Nhà nước huyện Hậu Lộc của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa bằng sứ hình tròn, đường kính 18cm; 01 chiếc bát bằng sứ hình tròn, đường kính miệng bát là 11,5cm; bốn quân vị hình tròn, bằng giấy, đường kính 02cm, có hai mặt một mặt màu đỏ và một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 22,5 cm có cán bọc nhựa màu xanh. mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 44/BBVC- CCTHA ngày 30/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về án phí:** Buộc Lê Đình Th, Hoàng Văn H, Kiều Văn Th, Hoàng Anh T và Hoàng Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Trịnh Phúc L và Hoàng Anh H

***Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Chuyên